

Bản án số: 58/2018/HS-ST
Ngày 15-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thọ.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Nam là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2018/HS-ST ngày 17-10-2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST-HS ngày 01-11-2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm: 1980 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Số 45 đường M, khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1953 và bà Trần Thị T, sinh năm: 1955; có chồng Trần Quang H, sinh năm: 1978 và 03 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại: Chị Võ Thị Kim L, sinh năm: 1978; địa chỉ: Số 45 đường N, khu phố 1, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị T, sinh năm: 1955; địa chỉ: Số 45 đường M, khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1969; địa chỉ: Số 53/27 đường N, tổ 17, khu phố 3, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 24-8-2018, bị cáo Nguyễn Thị Thanh N điều khiển xe mô tô biển số 72K1-025.XX đến bãi xe siêu thị Coop-Mart Bà Rịa thuộc tổ 6, khu phố 2, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa để gửi xe. Tại đây bị cáo nhìn thấy xe mô tô biển số 72F1-328.XX của chị Võ Thị Kim L đang gửi tại bãi xe có cắm sẵn chìa khóa, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong cốp xe. Lợi dụng lúc không ai để ý, bị cáo mở cốp xe phát hiện bên trong có một chiếc bóp nên lục soát lấy được 7.500.000đ bỏ vào túi quần của mình rồi khóa cốp xe lại. Lấy được tiền, bị cáo đem chìa khóa đến gửi cho nhân viên bảo vệ, khoảng 10 phút sau thì rời khỏi siêu thị. Sau khi phát hiện mất tiền, chị L trình báo với nhân viên bảo vệ của siêu thị và Công an phường Phước Trung. Qua kiểm tra camera an ninh tại khu vực bãi xe của siêu thị, Công an phường Phước Trung mời bị cáo lên làm việc, tại đây bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

- Vật chứng thu giữ bao gồm:

Ngày 27-8-2018, bị cáo đã giao nộp 5.500.000đ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa.

Ngày 28-8-2018, ông Nguyễn Văn T là nhân viên bảo vệ của siêu thị Coop-Mart Bà Rịa giao nộp 05 đoạn video clip quay dữ liệu màn hình Camera an ninh được lưu giữ trong CD-R80 Kachi Japan về diễn biến vụ việc.

- Về xử lý vật chứng: Ngày 07-9-2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa trả lại 5.500.000đ cho chị L theo Quyết định xử lý vật chứng số 36 ngày 29-8-2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Ngày 27-8-2018, bà Lê Thị T là mẹ ruột của bị cáo bồi thường cho chị L 2.000.000đ, sau khi nhận đủ số tiền chị L không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKSBR ngày 16-10-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh N từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho

bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc con nhỏ và hứa sẽ chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị hại không có yêu cầu gì thêm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ, ngày 24-8-2018, tại bãi giữ xe của siêu thị Coop-Mart Bà Rịa thuộc tổ 6, khu phố 2, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, bị cáo Nguyễn Thị Thanh N đã có hành vi trộm cắp của chị Võ Thị Kim L 7.500.000đ để trong cốp xe mô tô biển số 72F1-328.xx đang gửi tại bãi xe.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, lười lao động mà muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên bất chấp quy định của pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện nộp lại tài sản chiếm đoạt và tác động gia đình bồi thường cho bị hại, được bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình có hoàn cảnh khó khăn con còn nhỏ, có cha là người được hưởng chính sách như thương binh là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, con còn nhỏ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời

sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với CD-R80 Kachi Japan lưu giữ 05 đoạn video clip quay dữ liệu màn hình Camera an ninh về diễn biến vụ việc, ông Tùng không có nhu cầu nhận lại và có giá trị không lớn nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận tiền bồi thường chị L không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết. Đối với số tiền 2.000.000đ bà T tự nguyện bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo và không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 47, điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; các điều 106, 136, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh N 07 (bảy) tháng tù, nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án (15-11-2018).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thanh N cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo dõi, giám sát trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Lưu theo hồ sơ CD-R80 Kachi Japan lưu giữ 05 đoạn video clip quay dữ liệu màn hình Camera an ninh về diễn biến vụ việc.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh N phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 15-11-2018) bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo; đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV27, PV81 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THADS thành phố Bà Rịa;
- UBND thị trấn L;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu...

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)
Võ Hoàng Đức